**Trường THCS NGUYỄN DU**

**Tổ: Toán – Tin GV: Nguyễn Thị Lan**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tên bài dạy**

**LUYỆN TẬP (Bài 1)**

**Thời gian thực hiện:** 1tiết - Tuần 10.

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:** Củng cố các kiến thức về xác định đường tròn, tính chất đối xứng của đường tròn qua một số bài tập.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung*: Đọc và tìm hiểu sgk về nội dung bài học, hợp tác, giao tiếp thảo luận nhóm hiệu quả, sử dụng ngôn ngữ toán học chính xác, sử dụng tốt công cụ vẽ hình, máy tính bỏ túi.

- *Năng lực chuyên biệt*: Tính toán, tự học, giải quyết vấn đề, tự đưa ra đánh giá của bản thân, tái hiện kiến thức

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức, tập trung, tự giác, tích cực trong nhiệm vụ được phân công

- Hợp tác, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** thước thẳng, compa.

**2. Học sinh:** Xem trước bài, thực hiện các hướng dẫn của sgk. thước thẳng, compa

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu**: HS tái hiện được các kiến thức đã học ở tiết trước.

**b) Nội dung:**

- Một đường tròn được xác định khi biết những yếu tố nào?

- Cho ba điểm A, B, C không thẳng hàng. Hãy nêu cách vẽ một đường tròn đi qua ba điểm đó và vẽ đường tròn.

**c) Sản phẩm:** Trả lời câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

GV đặt câu hỏi

Một hs lên bảng trả lời

Các hs khác theo dõi, nhận xét

GV chốt kiến thức và cho điểm hs

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu**: HS áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** Bài 6, 7 sgk/100, 101. Bài 5, 12 SBT/128

**c) Sản phẩm:** Bài làm của hs

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập*Bài 6 ,tr100,sgk).(Đưa đề bài và hình vẽ lên bảng phụ).HS đọc lại đề bài.Bài 7, tr101,sgk.(Đưa đề bài và hình vẽ lên bảng phụ).Bài 5,tr128.SBT.Trong các câu sau đây, câu nào đúng? Câu nào sai?a) Hai đường tròn phân biệt có thể có hai điểm chung.b) Hai đường tròn phân biệt có thể có ba điểm chung phân biệt.c) Tâm của đường tròn ngoại tiếp một tam giác bao giờ cũng nằm trong tam giác ấy.Yêu cầu HS làm bài tập theo hướng dẫn của GV+ HS Thực hiện hoạt động theo yêu cầu của GV+ GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ+ HS báo cáo kết quả+ Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau. * Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS
 | **Bài 6 ,tr100,sgk).**HS : Hình 58 có tâm đối xứng và có trục đối xứng.Hình 59 có trục đối xứng không có tâm đối xứng.**Bài 7, tr101,sgk.**Nối (1) với (4)Nối (2) với (6)Nối (3) với (5)**Bài 5,tr128.SBT.**a) Đúng.b) Sai vì nếu có ba điểm chung phân biệt thì chúng trùng nhau.c) Sai vì : . . . (HS nêu ra các trường hợp tam giác vuông, nhọn, tù) |
|  |
| Bài 12,SBT,tr130.(Đưa đề bài lên bảng phụ).Hỏi : a) Vì sao AD là đường kính của đường tròn (O)?b) Tính số đo góc ACD.Gợi ý: Có nhận xét gì về tam giác ACD?c) Cho BC = 24 cm, AC = 20 cm. Tính đường cao AH và bán kính đường tròn (O).? Dựa vào đâu để tính BKính ?*Theo dõi,hướng dẫn,giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS* |  **Bài 12,SBT,tr130.**a) ABC cân tại A,đ.cao AH=> AD là trung trực của BC=> O thuộc AD (Vì O là giao 3 đường Tr.trực)=> AD là đường kínhb) tam giác ACD vuông (Vì có tt = 1/2 cạnh huyền)=> ACD = 900c) BH=HC= BC/2bAH = . (Dựa vào Pytago) Ta có AC 2 =AD.AH =>AD =AC2: AH= 400:16 = 25 (cm) (Dựa vào hệ thức lượng)⇒ Bán kính bằng 12,5 (cm) |

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức bài 1

**b) Nội dung:** Nhắc lại trọng tâm bài 1

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| *GV giao nhiệm vụ học tập*- Phát biểu định lí về sự xác định đường tròn.- Nêu tính chất đối xứng của đường tròn.- Tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông ở đâu?- Nếu một tam giác có một cạnh là đường kính của đường tròn ngọai tiếp tam giác thì tam giác đó là tam giác gì?*Nghe,hướng dẫn,giúp đỡ học sinh thực hiện nhiệm vụ.**Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.* | - Tính chất đối xứng của đường tròn.- Như kết luận ở SGK/ tr99.- Trung điẻm cạnh huyền.- Tam giác vuông. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại các định lí đã học ở §1. và bài tập.

- Làm các bài tập số : 6 ,8, 9, 11, 13 tr129,130,SBT.